* + 1. **Các loại lệnh trên thị trường**

**a. Lệnh giới hạn (ký hiệu lệnh LO):**

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.

- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.

- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

**b. Lệnh thị trường**

Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL)

Lệnh MTL khi đặt sẽ khớp hết với các lệnh đối ứng, phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO với mức giá đặt lệnh là:

Giá khớp lệnh gần nhất + 1 đơn vị yết giá đối với lệnh mua​

Giá khớp lệnh gần nhất - 1 đơn vị yết giá đối với lệnh bán

\* **Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (ký hiệu lệnh MOK - Match Or Kill)** là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.

Ví dụ: bạn đặt lệnh MAK với lượng giao dịch mua là 2000 cổ phiếu, lúc này thị trường chỉ có đối ứng lệnh bán 1000 cổ phiếu. Vì lệnh không thể khớp được toàn bộ nên lệnh đặt mua 2000 cổ phiếu sẽ được hệ thống hủy bỏ.

\* **Lệnh thị trường khớp và hủy (ký hiệu lệnh MAK - Match And Kill)** là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

Ví dụ: bạn đặt lệnh MAK với lượng giao dịch mua là 2000 cổ phiếu. Sau khi khớp lệnh, lượng mua thực là 1000 cổ phiếu, 1000 cổ phiếu còn lại chưa được khớp lệnh sẽ được hệ thống hủy bỏ.

**c. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO)**

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:

Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.

Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán.

Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:

Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.

Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.

Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

Lệnh ATO KHÔNG được ưu tiên trước lệnh giới hạn (LO) mua giá trần và lệnh LO bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó khi thực hiện so khớp lệnh.

**d. Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC)**

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:

Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.

Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.

Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:

Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bến đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

Lệnh ATC KHÔNG được ưu tiên trước lệnh giới hạn (LO) mua giá trần và lệnh LO bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó khi thực hiện so khớp lệnh.

**e. Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (ký hiệu lệnh PLO)**

Đây là lệnh đặt mua hoặc lệnh đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa.

Lệnh PLO chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt giao dịch sau giờ, lệnh PLO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn, giá thực hiện là giá đóng cửa của ngày giao dịch.

Trong trường hợp không xác định được giá đóng cửa, lệnh PLO sẽ không được nhập vào hệ thống. Kết thúc đợt giao dịch sau giờ, các lệnh PLO không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.